

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Công ty TNHH Một thành viên

Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hình thức Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long (gọi tắt là Công ty), là doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang thành lập và làm chủ sở hữu (sau đây gọi là Chủ sở hữu Công ty), cử ông Nguyễn Dũng Tiến làm người đại diện theo pháp luật không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, 3 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.

Công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN), có con dấu riêng, có tài khoản bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ.

Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CỬU LONG

- Tên tiếng Anh:

CUULONG CONSTRUCTION TRADING SERVICE LIMITED
LIABILITY COMPANY

- Tên viết tắt: CTY TNHH CỬU LONG

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: đường Nguyễn Trung Trực, ấp Nhơn Thuận 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

- Điện thoại: (0293) 3947788

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn kinh doanh trong nước hoặc ngoài nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Công ty có thể thành lập liên doanh với các tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước khi được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Ngành nghề kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh đăng ký:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
2	Trồng cây ăn quả	0121
3	Trồng cây lâu năm khác	0129
4	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
5	Chăn nuôi gia cầm	0146
6	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
7	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
10	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (chế tạo thiết bị ngành nước)	3290
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12	Sản xuất điện	3511
13	Truyền tải và phân phối điện	3512
14	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
15	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

16	Thu gom rác thải không độc hại	3811
17	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
18	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
19	Tái chế phế liệu	3830
20	Xây dựng nhà để ở	4101
21	Xây dựng nhà không để ở	4102
22	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23	Xây dựng công trình điện	4221
24	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27	Xây dựng công trình thủy	4291
28	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32	Lắp đặt hệ thống, cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
33	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán hoa, chậu kiểng, cây xanh	4620
37	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
42	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

43	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
45	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46	Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
50	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
52	Bốc xếp hàng hóa	5224
53	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
54	Dịch vụ ăn uống khác	5269
55	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
59	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
60	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
61	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định đo lường đồng hồ nước	7120
62	Quảng cáo	7310
63	Cho thuê xe có động cơ	7710
64	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
65	Đại lý du lịch	7911
66	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
67	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường	8129

68	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
69	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632

2. Công ty đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, đầu tư kinh doanh theo ngành nghề đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động để đạt mục tiêu chung.

Điều 4. Vốn điều lệ và việc tăng giảm vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty khi đăng ký thành lập là tổng giá trị tiền mặt do Chủ sở hữu Công ty cam kết góp và ghi tại khoản 2 Điều này.

2. Vốn điều lệ của Công ty là: **1.900.000.000 VNĐ**. (*Bằng chữ: Một tỷ chín trăm triệu đồng Việt Nam*).

3. Tăng giảm vốn điều lệ

a) Công ty thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau:

- Hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của Công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho chủ sở hữu;

- Chủ sở hữu Công ty phải góp đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp GCNĐKDN. Trường hợp không góp đủ vốn điều lệ trong thời hạn quy định tại điểm này, thì Chủ sở hữu Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị số vốn thực góp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ vốn điều lệ. Trường hợp này, Chủ sở hữu Công ty phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần vốn góp đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh trong thời gian trước khi Công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ;

b) Công ty tăng vốn điều lệ bằng việc Chủ sở hữu Công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu Công ty quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ.

c) Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, Công ty phải chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

d) Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ tài chính của Công ty và thiệt hại xảy ra do không góp, không góp đủ và không góp đúng hạn vốn điều lệ.

Điều 5. Chủ sở hữu Công ty

Tên chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang

Mã số doanh nghiệp: 1800544868

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 02 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ: 16, ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

- Điện thoại: 0293.3876.357

- Fax: 0293.3876.357

- E-mail: capnuochaugiang@yahoo.com.

- Website: www.capnuochaugiang.vn.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty

1. Chủ sở hữu Công ty là tổ chức có các quyền sau đây:

- a) Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- c) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý Công ty;
- d) Quyết định dự án đầu tư phát triển;
- e) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- e) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- f) Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g) Quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
- h) Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
- i) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;
- k) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;
- l) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản;
- m) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

n) Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty:

a) Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ Công ty.

b) Tuân thủ Điều lệ Công ty.

c) Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu Công ty và tài sản của Công ty. Phải tách biệt các chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với các chi tiêu trên cương vị là Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

d) Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu Công ty;

e) Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

f) Chủ sở hữu không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương II **TỔ CHỨC - QUẢN LÝ - HOẠT ĐỘNG**

Điều 7. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

2. Kiểm soát viên

Điều 8. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là:

Họ và tên: Nguyễn Dũng Tiến Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/10/1986 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân: 092086006016 Ngày cấp: 14/02/2020 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 168/36, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện tại: số 36, đường Quán Trọng Hoàng, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Chức danh quản lý: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, toà án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày (liên tiếp) thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình và chịu trách nhiệm về việc ủy quyền của mình theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

Điều 9. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty và của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp hiện hành và pháp luật có liên quan.

- Quyết định của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty có hiệu lực kể từ ngày được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty có quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu Công ty;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Công ty;
- c) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ của Công ty; giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Chủ sở hữu Công ty và của Công ty;
- d) Tổ chức, điều hành và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh;
- e) Xây dựng, thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư;
- f) Phê duyệt, quyết định, ký kết các giấy tờ, hồ sơ liên quan và hợp đồng khi tham gia đấu thầu, dự án đầu tư;
- g) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, khen thưởng, ký kết hợp đồng, tuyển dụng lao động, quyết định mức lương và lợi ích

khác đối với người đứng đầu chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, trưởng phòng, phó trưởng phòng;

- h) Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty;
- i) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Chủ sở hữu Công ty;
- k) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- l) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định theo pháp luật.

3. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty phải có các tiêu chuẩn sau:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh của Công ty.

Điều 10. Kiểm soát viên

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định số lượng Kiểm soát viên, bổ nhiệm Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm và việc thành lập Ban kiểm soát. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Kiểm soát viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định;

c) Kiến nghị Chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

d) Xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Chủ tịch, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên;

e) Tham dự và thảo luận tại các cuộc họp trong Công ty;

3. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;

b) Không phải là người có liên quan của Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Điều 11. Thù lao, tiền lương và thưởng của Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên và người quản lý khác.

1. Công ty trả thù lao, tiền lương và thưởng cho Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, Kiểm soát viên và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao, tiền lương của Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 12. Quy định về con dấu

Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu.

Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây:

a) Tên doanh nghiệp;

b) Mã số doanh nghiệp

c) Địa chỉ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở, Công ty có 01 con dấu.

Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và được thông báo đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Các tranh chấp nội bộ Công ty do các bên tự thương lượng, hoà giải. Trường hợp không tự giải quyết được thì đưa ra giải quyết tại tòa án hoặc cơ quan trọng tài theo quy định của pháp luật.

**Chương III
TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**

Điều 14. Năm tài chính và báo cáo tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

2. Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật hiện hành.

3. Trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, Công ty nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán và thống kê.

Điều 15. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh

1. Nguyên tắc sử dụng lợi nhuận sau thuế

- Công ty chỉ được sử dụng lợi nhuận theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đồng thời vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi sử dụng lợi nhuận.

- Các quỹ khác do Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty quyết định tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật; phần còn lại do Chủ sở hữu Công ty quyết định. Chủ sở hữu Công ty chỉ được rút lợi nhuận của Công ty khi Công ty thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

2. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh

Trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty được quyết định cách xử lý và đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục trong từng thời điểm theo các hướng sau:

- Trích quỹ dự trữ để bù.

- Chuyển sang năm sau để trừ vào lợi nhuận của năm tài chính sau trước khi phân phối lợi nhuận.

Điều 16. Các trường hợp và điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể và thanh lý tài sản

1. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể, thanh lý tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 201, 202, 203, 204, 205 của Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định khác của pháp luật.

2. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

a) Theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và Công ty thuộc quy định tại điểm b khoản 2 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Nguyên tắc áp dụng Điều lệ Công ty

1. Những vấn đề khác có liên quan không nêu trong Điều lệ này thì được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định khác có liên quan.
2. Trường hợp pháp luật có quy định khác với nội dung trong Điều lệ này thì thực hiện các quy định của pháp luật.

Điều 18. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ không được trái với quy định hiện hành của Nhà nước; Điều lệ được sửa đổi, bổ sung phải có họ, tên và chữ ký của Chủ sở hữu Công ty hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 19. Hiệu lực

Điều lệ này gồm 04 Chương 19 Điều đã được Chủ sở hữu Công ty thông qua ngày ... tháng ... năm 2020, có giá trị thi hành kể từ khi Công ty được cấp GCNĐKDN. Điều lệ gốc của Công ty được lưu tại cơ quan ĐKKD và trụ sở chính của Công ty. Chủ sở hữu Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty cam kết nội dung điều lệ này là chính xác, trung thực và phù hợp với các quy định của pháp luật, nếu sai sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Nguyễn Dũng Tiến

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

CHỦ TỊCH HĐQT



Huỳnh Thông Minh